TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Ông Phạm Minh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 01/2022/QĐ-TA ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Hồng P1 (tên gọi khác: Lý Văn P1), sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Q, xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị V2, sinh năm 1997; địa chỉ 01 (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú): Thôn Q, xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ 02: Thôn B, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Triệu Thị H1; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn P2; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lý Hồng P1 trình bày: Anh và chị Hoàng Thị V2 được tự do tìm hiểu, yêu nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn ngày 07/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn Q, xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; đến tháng 02/2019 chị Hoàng Thị V2 ra ngoài đi làm thuê; từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung; thường xuyên cãi vã, hai bên gia đình đã hòa giải và anh đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Hoàng Thị V2 vẫn về nhà nhưng chủ yếu để thăm con; vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay; anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị V2. Trước khi nộp đơn ra Tòa, anh đã trao đổi với chị Hoàng Thị V2 và chị Hoàng Thị V2 cũng đồng ý ly hôn, sau khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án, anh đã thông báo với chị Hoàng Thị V2 và bảo cùng đến Tòa án để giải quyết nhưng chị Hoàng Thị V2 không thực hiện; từ đó chị Hoàng Thị V2 tránh gặp mặt anh và những người thân trong gia đình anh; chặn số điện thoại của anh, anh không thể liên lạc được với chị và không biết địa chỉ hiện tại của chị. Chị Hoàng Thị V2 vẫn về nhà thăm con và đưa con đi chơi khi anh không có ở nhà; anh muốn liên lạc với chị Hoàng Thị V2 đều thông qua bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị V2 tại thôn B, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Các giấy tờ Tòa án gửi cho chị Hoàng Thị V2 anh đã đưa cho mẹ đẻ của chị Hoàng Thị V2 là bà Triệu Thị H1.

Về con chung: Anh Lý Hồng P1 và chị Hoàng Thị V2 có 02 con chung là Lý Mạnh L, sinh ngày 25/7/2014 và Lý Minh T2, sinh ngày 03/02/2017; hiện nay hai con Lý Mạnh L và Lý Minh T2 đang ở với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con cho đến khi đủ 18 tuổi. Hiện nay anh và hai con đang sống cùng bố mẹ đẻ của anh, anh ở nhà làm ruộng, chăn nuôi, trồng rừng và còn đi làm thuê; ngoài ra còn có sự hỗ trợ của gia đình, đủ để trang trải cho cuộc sống và chăm lo cho hai con. Tại đơn khởi kiện anh yêu cầu chị Hoàng Thị V2 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con; tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh không yêu cầu chị Hoàng Thị V2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị V2: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản thông báo khác, ra giấy triệu tập nhiều lần nhưng chị Hoàng Thị V2 không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được khẳng định, chị Hoàng Thị V2 không có mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng vẫn về thăm nhà và thăm con tại thôn Q, xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn và thăm nhà bố mẹ đẻ tại thôn B, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng

Sơn nhưng gia đình và chính quyền địa phương không biết địa chỉ cư trú mới của chị Hoàng Thị V2 và cũng không biết khi nào chị Hoàng Thị V2 trở về; chị Hoàng Thị V2 cũng không thông báo địa chỉ cư trú mới cho Tòa án; do đó Tòa án không thể tống đạt được giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho chị Hoàng Thị V2; Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tống đạt văn bản tố tụng đối với chị Hoàng Thị V2 và thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải… theo quy định. Chị Hoàng Thị V2 không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; tại phiên họp anh Lý Hồng P1 có mặt và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án; Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã ra thông báo kết quả phiên họp; đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 09/9/2022, Hoàng Thị V2 vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị V2 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của con chưa thành niên, tại bản trình bày ý kiến ngày 01/7/2022 cháu Lý Mạnh L có ý kiến: Hiện nay cháu đang ở với bố, nếu bố mẹ ly hôn, cháu mong muốn được ở với bố.

Người làm chứng ông Hoàng Văn P2 và bà Triệu Thị H1 (là bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị V2) trình bày: Sau khi kết hôn, chị Hoàng Thị V2 về chung sống với anh Lý Hồng P1 tại thôn Q, xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; trong cuộc sống cũng có nhiều mâu thuẫn cãi cọ, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng hai vợ chồng vẫn cãi nhau; cuộc sống hôn nhân giữa hai anh chị do anh chị quyết định, gia đình không có ý kiến gì. Các giấy tờ của Tòa án, anh Lý Hồng P1 chuyển sang, gia đình đã chuyển cho chị Hoàng Thị V2. Hiện nay, chị Hoàng Thị V2 đi làm thuê, thỉnh thoảng về nhà anh Lý Hồng P1 thăm con và thăm nhà bố mẹ đẻ. Gia đình không rõ địa chỉ cư trú mới của chị Hoàng Thị V2.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đại diện thôn Q và Ủy ban nhân dân xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh Lý Hồng P1 và chị Hoàng Thị V2 có hai con chung là Lý Mạnh L và Lý Minh T2; hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhưng không báo chính quyền để lập biên bản. Chị Hoàng Thị V2 và anh Lý Hồng P1 đã ly thân từ tháng 02/2019. Ý kiến của Trường tiểu học xã G, phân trường H2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn nơi cháu Lý Mạnh L và cháu Lý Minh T2 theo học cho biết: Kết quả học tập của các cháu đạt loại khá; đối với các hoạt động của nhà trường và các khoản đóng góp của các cháu do anh Lý Hồng P1 và gia đình anh tham gia, chị Hoàng Thị V2 không tham gia.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và giao nộp các tài liệu chứng cứ; bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập và không tham gia phiên tòa không có lý do, vi phạm điểm 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Lý Hồng P1 được ly hôn với Hoàng Thị V2; về con chung: Giao cháu Lý Mạnh L và cháu Lý Minh T2 cho anh Lý Hồng P1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; chị Hoàng Thị V2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: Anh Lý Hồng P1 phải chịu án phí theo quy định, xác nhận anh Lý Hồng P1 đã nộp đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Hồng P1 có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết ly hôn với chị Hoàng Thị V2 có hộ khẩu thường trú tại xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự viết bản tự khai; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các văn bản đều được tống đạt cho đương sự và niêm yết hợp lệ. Tuy nhiên, bị đơn chị Hoàng Thị V2 không thực hiện đúng quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị V2 đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Lý Hồng P1 gửi đơn xin ly hôn với chị Hoàng Thị V2 và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Hồng P1 và chị Hoàng Thị V2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 07/7/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; đến tháng 02/2019 phát sinh mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Từ tháng 02/2019 đến nay, vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh Lý Hồng P1 xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị V2. Tại phiên tòa Lý Hồng P1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị V2.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, qua ý kiến của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ tháng 02/2019 đến nay, chị Hoàng Thị V2 và anh Lý Hồng P1 đã sống ly thân, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng; anh chị vẫn sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lý Hồng P1 và chị Hoàng Thị V2 đã trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Hồng P1, cho anh Lý Hồng P1 được ly hôn với chị Hoàng Thị V2.

[5] Về con chung: Anh Lý Hồng P1 và chị Hoàng Thị V2 có 02 con chung là Lý Mạnh L, sinh ngày 25/7/2014 và Lý Minh T2, sinh ngày 03/02/2017; hiện nay đang ở với anh Lý Hồng P1. Khi ly hôn anh Lý Hồng P1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu chị Hoàng Thị V2 cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh Lý Hồng P1 và chị Hoàng Thị V2 ly thân đến nay, hai cháu Lý Mạnh L và Lý Minh T2 đều ở với anh Lý Hồng P1 và được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ, anh Lý Hồng P1 có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng là nguyện vọng của cháu Lý Mạnh L, nên chấp nhận yêu cầu, giao cháu Lý Mạnh L và cháu Lý Minh T2 cho anh Lý Hồng P1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị V2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Hồng P1 không yêu cầu. Chị Hoàng Thị V2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Lý Hồng P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều

228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Hồng P1 (tên gọi khác: Lý Văn P1), xử cho anh Lý Hồng P1 (tên gọi khác: Lý Văn P1) được ly hôn với chị Hoàng Thị V2.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lý Mạnh L, sinh ngày 25/7/2014 và Lý Minh T2, sinh ngày 03/02/2017 cho anh Lý Hồng P1 (tên gọi khác: Lý Văn P1) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị V2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Hồng P1 (tên gọi khác: Lý Văn P1) không yêu cầu.

Chị Hoàng Thị V2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lý Hồng P1 (tên gọi khác: Lý Văn P1) phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lý Hồng P1 (tên gọi khác: Lý Văn P1) đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001911, ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lý Hồng P1 (tên gọi khác: Lý Văn P1) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị V2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn (PKTNV&THA);
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V1, T.Lạng Sơn;
- UBND xã G, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn.
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh